

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 26/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hiến
Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Ông Phạm Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Huyện mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu H**, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Ấp 1, xã H T T, huyện T T, L A; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1974 (còn sống) và bà Dương Thị N, sinh năm 1975 (còn sống); Vợ tên Lê Thị Ngọc B; Con chưa có; Tiền án không, có 01 tiền sự (ngày 28/3/2017, bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 09/10/2017; bắt tạm giữ ngày 31/3/2019, tạm giam ngày 09/4/2019 và có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

- Nguyễn Văn V

- sinh năm 1977.

- **Phạm Thị Thu B** - sinh năm 1979

HKTT: Ấp 6B, xã TX, huyện TM, Đồng Tháp

**Người làm chứng:*

- **Phạm Minh P** - sinh năm 1989.

- **Phạm Minh K** - sinh năm 1982.

- **Dương Hồng H** - sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp 6B, xã TX, huyện TM, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian đi làm công nhân tại Bình Dương bị cáo H đã quen được một người tên L (không rõ nguồn gốc, nhân thân, lai lịch). Sau đó, hai bên chỉ liên lạc với nhau qua lại bằng điện thoại. Vào sáng ngày 31/3/2019, bị cáo H và L hẹn gặp nhau tại chợ Thập Mười, bị cáo H rủ L điều khiển xe mô tô của L (không rõ biển số, đặc điểm xe) chở bị cáo H đi vô nhà ông cậu ở xã Hưng Thạnh để mượn tiền. Khi đi đến khu vực rừng tràm thuộc ấp 6 Kinh Hội, xã Trường Xuân thì bị cáo H và L lấy ma túy của L đem theo ra sử dụng chung. Sau đó, bị cáo H và L tiếp tục điều khiển xe đi đến bờ Đông kênh An Tiến, ấp 6 Kinh Hội, xã Trường Xuân thì bị cáo H phát hiện 01 vỏ lãi hiệu Composite màu trắng xanh và trên vỏ lãi có 01 máy xăng hiệu HINOTA của anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Thu B đang đậu ở dưới kênh phía đối diện, nơi không có nhà, không người trông giữ nên bị cáo nảy sinh ý định trộm. Bị cáo H xuống xe, lội qua kênh An Tiến mở dây buộc vỏ lãi, trèo lên vỏ lãi, cho nổ máy xăng điều khiển vỏ lãi đi theo hướng ấp 6B, xã Trường Xuân, L điều khiển xe chạy theo trên đường. Anh V đang ở gần đó nghe tiếng máy nổ nên chạy xuống kênh An Tiến thì phát hiện bị cáo H lấy trộm vỏ lãi cùng với máy xăng của anh, anh truy hô bị cáo H điều khiển vỏ lãi bỏ chạy nên anh V lấy xe mô tô đuổi theo. Đồng thời, anh V điện thoại cho hai người em vợ là Phạm Minh P, Phạm Minh K nhà ấp 6B, xã Trường Xuân biết việc bị người khác trộm vỏ lãi và mô tả đặc điểm của bị cáo H để anh P, anh K chặn đón bắt.

Khi bị cáo H điều khiển vỏ lãi được khoảng 1,5km, phát hiện bị truy đuổi nên bị cáo H tấp vỏ lãi vào bờ dưới Kênh Hội Kỳ Nhất thuộc ấp 6B, xã

Trường Xuân bỏ lại đó, rồi lên bờ đi bộ ra hướng khu dân cư xã Trường Xuân. Lúc này, anh P điều khiển xe mô tô một mình từ Khu dân cư xã Trường Xuân đi vào Kênh Hội Kỳ Nhất thì phát hiện bị cáo H có đặc điểm theo như mô tả của anh V, biết bị cáo H là người lấy vợ lẽ nên anh P quay đầu xe mô tô lại giả vờ cho bị cáo H quá giang nhằm mục đích chở bị cáo H đến Công an xã Trường Xuân, bị cáo H đồng ý lên xe. Anh P chở bị cáo H đến khu dân cư xã Trường Xuân định chạy về hướng chợ Trường Xuân đến Công an Xã thì bị cáo H phóng xuống xe bỏ chạy lại nhà anh Dương Hồng H, lấy cái leng cằm, bị cáo chạy tắt trên đường đê ruộng, hướng về Mỹ Hòa một đoạn khoảng 200m, rồi đi ra lộ dal. Anh P truy hô cùng với anh K, Dương Hồng H bắt bị cáo H giao cho Công an xã Trường Xuân. Đối với đối tượng tên L, H khai là đồng phạm trong vụ án này. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không làm việc được do không xác định nhân thân, lai lịch, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Thu B đã nhận lại tài sản bị mất gồm 01 (Một) vỏ lãi hiệu Composite màu trắng xanh và 01 (Một) máy xăng hiệu HINOTA và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ 01 máy xăng hiệu HINOTA-18HP, có dàn sắt xi, chân vịt; 01 vỏ lãi Composite màu trắng xanh, dài 6,9 mét. Tại bản kết luận định giá số 15 ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 máy xăng hiệu HINOTA-18HP có dàn sắt xi, chân vịt có giá trị 6.000.000 đồng; 01 vỏ lãi Composite màu trắng xanh, dài 6,9 mét có giá trị 5.360.000 đồng. Tổng giá trị 11.360.000 đồng. Hiện Cơ quan điều tra đã trao trả lại tài sản nêu trên cho anh Nguyễn Văn V.

Tại Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSTM ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Lê Hữu H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết

tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Hữu H từ 01(Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên không đề nghị áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Thu B đã nhận lại 01 (Một) vỏ lãi hiệu Composite màu trắng xanh và 01 (Một) máy xăng hiệu HINOTA và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả lại 01 (Một) vỏ lãi hiệu Composite màu trắng xanh và 01 (Một) máy xăng hiệu HINOTA cho anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Thu B.

- Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

- Người bị hại Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Thu B khai: Anh, chị đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 31/03/2019, trên đường đi từ chợ Mỹ An đến xã Hưng Thạnh, tại khu vực bờ Đông kênh An Tiến, ấp 6 Kinh Hội, xã Trường Xuân khi bị cáo phát hiện 01 vỏ lãi hiệu Composite màu trắng xanh và trên vỏ lãi có 01 máy xăng hiệu HINOTA trị giá 11.360.000đ (theo như Bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự) của anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Thu B đang đậu ở dưới kênh phía đối diện, nơi không có nhà, không người trông giữ, bị cáo nảy sinh ý định trộm nên bị cáo đã xuống xe, lội qua kênh An Tiến mở dây buộc vỏ lãi, trèo lên vỏ lãi, cho nổ máy xăng điều khiển vỏ lãi đi theo hướng ấp 6B, xã Trường Xuân để nhằm chiếm đoạt tài sản nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải vật chất cho bản thân, gia đình và xã hội, nhưng do bản chất lười lao động, muốn có nhiều tiền để phục vụ cho nhu cầu cá nhân bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đây là lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu của anh V, chị B mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.”

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo, trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa

trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do tình hình tội phạm liên quan đến sở hữu có chiều hướng ngày càng gia tăng.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết “Bị cáo *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị hại cũng có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*”, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).*” Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Thu B đã nhận lại tài sản bị mất gồm 01 (Một) vỏ lãi hiệu Composite màu trắng xanh và 01 (Một) máy xăng hiệu HINOTA và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả lại 01 (Một) vỏ lãi hiệu Composite màu trắng xanh và 01 (Một) máy xăng hiệu HINOTA cho anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Thu B.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Xử phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Hữu H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 31/3/2019.

3/- Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hữu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Diệu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên đóng dấu)**

Nguyễn Thị Ngọc Diệu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA